

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG AN TÂN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49 /KH-UBND

An Tân, ngày 26 tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH

Về việc thực hiện Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 11/7/2022 của UBND thị xã về thực hiện Chương trình hành động số 921/CT/UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Gia Lai và Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 03/5/2022 của Ban Thường vụ Thị ủy An Khê về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy Gia Lai về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 11/7/2022 của UBND thị xã về thực hiện chương trình hành động số 921/CT/UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Gia Lai và Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 03/5/2022 của Ban Thường vụ Thị ủy An Khê về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy Gia Lai về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân phường An Tân ban hành Kế hoạch về thực hiện kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 11/7/2022 của UBND thị xã về thực hiện Chương trình hành động số 921/CT/UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Gia Lai và Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 03/5/2022 của Ban Thường vụ Thị ủy An Khê về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy Gia Lai về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 11/7/2022 của UBND thị xã về thực hiện Chương trình hành động số 921/UBND-CTHĐ ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Gia Lai và Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 03/5/2022 của Ban Thường vụ Thị ủy An Khê về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy Gia Lai về Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đổi mới công tác quản lý, điều hành của chính quyền địa phương, tiến tới xây dựng chính quyền số; phát triển kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số có sức cạnh tranh trên thị trường; xây dựng hình thành hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực đầy đủ đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số. Phổ cập kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần phát triển thị xã theo hướng đô thị thông minh.

Quá trình thực hiện phải thường xuyên, tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát; đề cao tinh thần chủ động, đổi mới sáng tạo, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; định kỳ tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm; Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, tạo chuyển biến tích cực, quyết liệt của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trên địa bàn phường nhằm đạt được những mục tiêu đã đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2025

1.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- Cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội:
 - + 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.
 - + 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.
 - + Trên 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.
 - + Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.
 - + Bảo đảm 100% hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống Một cửa điện tử.
- Vận hành tối ưu các hoạt động của cơ quan nhà nước:
 - + 100% cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần; 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.
 - + 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.
 - + 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.
 - + 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*lưu trữ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).
 - + Công tác báo cáo về kinh tế - xã hội của cơ quan nhà nước được thực hiện hoàn toàn trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.
 - + Tối thiểu 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ 100% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

+ Kết nối, liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ số bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp,... để cung cấp dịch vụ công kịp thời.

+ Duy trì mạng truyền số liệu chuyên dùng; duy trì hệ thống hội nghị truyền hình đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

- Giải quyết hiệu quả các vấn đề lớn trong phát triển kinh tế - xã hội:

+ Mỗi hộ gia đình có địa chỉ số, mỗi người dân có danh tính số kèm theo mã QR-Code, có hồ sơ số về sức khỏe cá nhân và có quyền riêng tư cá nhân trong môi trường số được bảo vệ theo quy định của pháp luật.

+ Trạm y tế phường đều được triển khai hoạt động quản lý trên môi trường số, hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, đơn thuốc điện tử. Các cơ sở khám, chữa bệnh đều triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa dựa trên nhu cầu thực tế. Công khai giá thuốc, giá trang thiết bị y tế, giá khám, chữa bệnh.

+ Tất cả học sinh đều có hồ sơ số về việc học tập cá nhân. Các cơ sở đào tạo đều triển khai hoạt động quản lý dạy và học trên môi trường số và khuyến khích các mô hình đào tạo mới. Triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt. Xây dựng học liệu số, sách điện tử.

+ Triển khai hiệu quả các nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc; tạo thuận lợi, hỗ trợ người nông dân có khả năng tham gia truy cập, khai thác, sử dụng phục vụ sản xuất; giảm sự phụ thuộc vào các khâu trung gian từ sản xuất, phân phối đến người tiêu dùng.

+ Người dân ở độ tuổi lao động đều có thể tiếp cận các thông tin về cơ hội việc làm và có khả năng tiếp cận các khóa học kỹ năng trực tuyến, bao gồm cả những khóa học cơ bản, góp phần nâng cao kỹ năng số của xã hội, xóa mù công nghệ số

+ Các tuyến giao thông đường bộ huyết mạch, có lưu lượng giao thông lớn đều được triển khai lắp đặt hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh.

+ Mỗi cá nhân, hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn đều có thể dễ dàng trải nghiệm sử dụng các nền tảng công nghệ số phục vụ sản xuất, kinh doanh.

+ Số hóa các hoạt động quản lý và quảng bá về du lịch. Lĩnh vực di sản văn hóa được ứng dụng công nghệ số trong quản lý, hình thành các bản di sản số để khách du lịch có thể truy cập thuận lợi trên môi trường số.

1.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh

toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng.

- Kinh tế số chiếm tối thiểu 20% tổng giá trị sản xuất của địa phương
- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7%.
- Phát triển mạnh mẽ thương mại điện tử trên địa bàn.

1.3. *Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số*

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% đơn vị hành chính cấp xã, trên 80% hộ gia đình.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.
- Đẩy mạnh triển khai các nền tảng, ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh phục vụ thiết thực cho người dân, doanh nghiệp và công tác quản lý.

2. Mục tiêu đến năm 2030

2.1. *Phát triển Chính phủ số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động*

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.
- Trên 70% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).
- Hình thành các nền tảng dữ liệu mở phục vụ các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.
- Trên 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2.2. *Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế*

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 30%.
- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 8%.

2.3. *Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số*

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo cơ sở chuyển đổi số

1.1. Chuyển đổi nhận thức

Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước nâng cao nhận thức của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ trưởng tổ dân phố chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cam kết đổi mới, cho phép thử nghiệm cái mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

Lựa chọn một tổ dân phố để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

1.2. Hoàn thiện môi trường pháp lý, áp dụng cơ chế chính sách

- Áp dụng đúng, đầy đủ, kịp thời các quy định của pháp luật, cơ chế, chính sách phát triển chuyển đổi số của Trung ương, tỉnh; thị xã; đề xuất, kiến nghị, bổ sung, sửa đổi các quyết định, cơ chế, chính sách của Chính phủ, Bộ ngành trung ương để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Cụ thể hóa và triển khai khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát cho hoạt động phát triển, thử nghiệm và áp dụng các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh số trên địa bàn, quy định rõ phạm vi không gian và thời gian thử nghiệm, để khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

- Xây dựng phương án bảo đảm kinh phí ngân sách nhà nước hằng năm cho chuyển đổi số; phát triển chính quyền điện tử tiến tới chính quyền số.

- Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể; khuyến khích thực hiện các đề tài nghiên cứu, sáng kiến kinh nghiệm về chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

1.3. *Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực*

- Xây dựng, phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, trong cơ quan nhằm nâng cao chất lượng tham mưu, ra quyết định và thực hiện nhiệm vụ tốt hơn nhờ tận dụng công nghệ số và thông tin, dữ liệu được cung cấp đầy đủ.

- Lựa chọn, đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên trách về công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước về chuyển đổi số, là lực lượng nòng cốt để dẫn dắt, tổ chức và lan tỏa tiến trình chuyển đổi số trên địa bàn.

- Tham gia các khóa học, trao đổi, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, người dân, trước hết là những người chịu trách nhiệm của doanh nghiệp; đào tạo nâng cao kiến thức và kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp nhằm tăng năng suất lao động và đáp ứng được các nhu cầu phát triển của địa phương.

- Tăng cường hợp tác, trao đổi, học tập kinh nghiệm; tham gia các hội thảo, hội nghị về chuyển đổi số với các tỉnh, thành phố trong cả nước và các tổ chức, doanh nghiệp có uy tín, năng lực, kinh nghiệm, đi đầu về chuyển đổi số.

1.4. *Phát triển hạ tầng số*

- Xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên địa bàn; ưu tiên triển khai tại các cơ quan, đơn vị, trường học, ...

- Duy trì, phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng. Dịch vụ trực tuyến của các cơ quan nhà nước, cổng/trang thông tin điện tử tổng hợp, giáo dục, y tế, thương mại điện tử trên địa bàn sử dụng tên miền quốc gia (.vn).

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

1.5. *Phát triển nền tảng số*

- Phối hợp triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử trên địa bàn bảo đảm thiết thực, hiệu quả để phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

- Phối hợp triển khai hệ thống thanh toán điện tử cho phép doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử không thông qua tài khoản ngân hàng (Mobile Money) đối với người dân để phổ cập, cung cấp khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

1.6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Xây dựng, triển khai, ứng dụng các hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng và kịp thời xử lý. Yêu cầu các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng và nền tảng số trong công tác bảo đảm an toàn thông tin; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện tấn công bảo vệ ở mức cơ bản.

2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính quyền số

- Phát triển hạ tầng Chính quyền số phục vụ cơ quan nhà nước trên cơ sở kết hợp thế mạnh của mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng IoT, trung tâm dữ liệu của cơ quan nhà nước để phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt. Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn, sẵn sàng chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ưu tiên hình thức thuê dịch vụ chuyên nghiệp, đảm bảo triển khai hiệu quả, tránh chồng chéo, tận dụng, kết hợp tối đa với hạ tầng của các tổ chức, cá nhân đã đầu tư.

- Phối hợp tham gia, tiếp cận, kết nối và chia sẻ công dữ liệu mở của thị xã, của tỉnh, công dữ liệu quốc gia theo quy định của pháp luật.

- Phát triển các dịch vụ đô thị thông minh phù hợp điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế; ưu tiên phát triển trước các dịch vụ giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội, như: Tắc nghẽn giao thông, ô nhiễm môi trường, phát triển du lịch, phát triển y tế, phát triển giáo dục, quản lý trật tự xây dựng và phải bảo đảm hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí. Gắn kết các dịch vụ đô thị thông minh với các dịch vụ chính quyền số. Triển khai đô thị thông minh tuân thủ Khung tham chiếu ICT, Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh.

- Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của thị xã, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh bảo đảm tích hợp, chia sẻ dữ liệu số phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp theo thời gian thực.

- Triển khai số hóa dữ liệu, chuẩn hóa thông tin, quy trình nghiệp vụ... phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước bảo đảm tập trung, thông suốt; bảo đảm hoạt động lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền trên môi trường số; đẩy mạnh hợp

trực tuyến, họp không giấy, ký số... nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chuyển đổi số của địa phương.

- Kết nối hệ thống một cửa điện tử của phường với cổng dịch vụ công của tỉnh, cổng dịch vụ công quốc gia để cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số, xây dựng phường theo hướng đô thị thông minh

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế của địa phương.

- Phát triển doanh nghiệp công nghệ số, bao gồm: Các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội; các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số. Phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

- Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số điển hình, từng bước hình thành hệ thống các doanh nghiệp công nghệ số của thị xã nhằm góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng.

- Phát triển sản phẩm nội dung số, truyền thông số, quảng cáo số. Phát triển công nghiệp sáng tạo, hệ sinh thái nội dung số trên địa bàn đa dạng, hấp dẫn. Các cơ quan nhà nước cùng tham gia phát triển công nghiệp sáng tạo.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh.

- Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, trong đó hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng.

- Tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử, ứng dụng ngân hàng điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt.

4. Phát triển xã hội số

- Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do cấp trên tổ chức. Tham gia các chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức

- Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số; triển khai áp dụng các quy

tác ứng xử trên môi trường số cho doanh nghiệp và người dân; giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng, tác động tiêu cực bởi công nghệ số.

5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số:

5.1. Lĩnh vực nông nghiệp

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ số trong quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, hướng dẫn, khuyến khích nông dân thực hiện thương mại điện tử trong nông nghiệp tập trung vào các sản phẩm chủ lực của thị xã như: Đất đai; quản lý, bảo vệ rừng; cây ăn quả, rau sạch, gia cầm; các sản phẩm OCOP... cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất nhằm nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng; hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa một số quy trình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp. Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác quản lý đề có các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch.

5.2. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục - đào tạo thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; huy động nguồn lực, tập trung phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa; tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, nhất là người dân ở vùng khó khăn, số hóa tài liệu, giáo trình, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022- 2025, định hướng đến năm 2030”.

5.3. Lĩnh vực y tế

- Thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế; hỗ trợ khám, tư vấn, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người; từng bước xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh, hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên nền tảng công nghệ số; sử dụng thanh toán điện tử, hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy. Xây dựng hành lang pháp lý để tạo điều kiện cho khám, chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân, nhằm bảo đảm người dân có thể tiếp xúc bác sĩ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian vận chuyển bệnh nhân.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số y tế đến

năm 2025, định hướng đến năm 2030.

5.4. Lĩnh vực tài nguyên môi trường

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản; biến đổi khí hậu; cảnh báo thiên tai, môi trường kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, bản đồ số; triển khai các giải pháp thông minh trong giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường. Thúc đẩy chuyển đổi số hệ thống thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường nhằm hỗ trợ công tác quản lý, bảo quản, lưu trữ toàn diện thông tin, dữ liệu số về tài nguyên và môi trường trên môi trường điện tử.

5.5. Lĩnh vực tài chính - ngân hàng

Triển khai tài chính điện tử và thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại; đẩy mạnh thanh toán điện tử trong các dịch vụ công; ứng dụng điện tử công nghệ số trong các ngành thuế, kho bạc, các ngân hàng thương mại để cung cấp dịch vụ ngân hàng số theo hướng phát triển đa dạng, sáng tạo

6. Nguồn lực thực hiện chuyển đổi số

- Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan; huy động nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số. Nguồn lực nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, kích thích sự tham gia, đóng góp về nguồn lực của các doanh nghiệp, người dân.

- Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện, đảm bảo an toàn an ninh mạng, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số.

IV. KINH PHÍ

1. Bộ phận Tài chính - Kế toán tham mưu chủ động sử dụng nguồn kinh phí được bố trí giao dự toán hàng năm, bố trí tại các đề án, dự án, chương trình đã được phê duyệt, các nguồn kinh phí hợp pháp khác và huy động từ các nguồn xã hội hóa để tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

2. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số và chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ thuộc Chương trình hành động này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số phường: Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện chương trình và các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện, những khó khăn vướng mắc về UBND thị

xã (qua phòng Văn hóa và Thông tin thị xã để tổng hợp).

2. Văn phòng - Thống kê chủ trì phối hợp với Văn hóa - Xã hội tham mưu hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, theo dõi, đôn đốc, phối hợp với các đơn vị, bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về phòng Văn hóa và Thông tin thị xã.

3. Tài chính - Kế toán: Hằng năm, căn cứ tình hình ngân sách địa phương, phối hợp với Văn hóa - Xã hội và các đơn vị, bộ phận có liên quan tham mưu cho UBND phường bố trí kinh phí để triển khai thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch này.

4. Các Bộ phận, cán bộ, công chức căn cứ vào nội dung của Kế hoạch này, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, bám sát theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên để triển khai thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này và theo Phụ lục danh mục nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số thị xã đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 kèm theo Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 11/07/2022 của UBND thị xã.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các tổ chức chính trị - xã hội của phường theo dõi, tuyên truyền sâu rộng trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn để biết, cùng tham gia thực hiện, hoàn thành Kế hoạch này.

Trên đây là về thực hiện kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 11/7/2022 của UBND thị xã về thực hiện Chương trình hành động số 921/CT/UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Gia Lai và Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 03/5/2022 của Ban Thường vụ Thị ủy An Khê về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy Gia Lai về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã;
- Đảng ủy;
- TT. HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- UBMTTQ Việt Nam và các đoàn thể của phường;
- Các đơn vị, cán bộ, công chức;
- Ban Chỉ đạo chuyển đổi số phường;
- Tổ trưởng các tổ dân phố;
- Trang Thông tin điện tử thị xã;
- Lưu: VT, VHTT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**

Trần Xuân Kiếm